

Ở nước ta, suốt cả nghìn năm dưới thời phong kiến và trăm năm dưới ách thực dân, phương pháp dạy học và lý luận dạy học tuy càng về sau càng tiến bộ, có nhiều biến đổi tích cực nhưng nhìn chung, dù theo kiểu phong kiến Đông phương hay thực dân Tây phương vẫn bộc lộ nhiều khiếm khuyết và hạn chế. Về sau này, khi dân tộc đứng lên làm cách mạng, giành lại được tổ quốc và quyền tự do, độc lập, các phương pháp sư phạm trên vẫn còn được duy trì, không đáp ứng được những chuyển biến của xã hội và con người. Các nhà sư phạm càng ngày càng hiểu rằng cần phải có cuộc cách mạng về lý luận dạy học, cần phải xác định lại vị trí của người học sinh trong nền giáo dục bởi vì “trong mỗi con người, người nào cũng có một sở trường gì đó, nó đang “ngủ” trong người mình...” (Phạm Văn Đồng) mà học sinh không phải là cá biệt.

Từ xa xưa, các nhà triết học đồng thời là những nhà sư phạm nổi tiếng rất quan tâm đến cá thể *trò* trong mối quan hệ thầy trò. Socrate, nhà triết học cổ đại Hy Lạp (trước công nguyên), đã từng cho rằng tri thức là đặc điểm cơ bản nhất của con người và nó có sẵn trong mỗi con người ở trạng thái tiềm năng - dạng “ngủ”. Theo Socrate, dạy học không phải là truyền đạt tri thức từ ngoài vào óc kẻ khác mà phải giúp *trò* gợi lên những gì tiềm ẩn. Ông xác định: nếu cứ ép kẻ khác phải tiếp nhận những tri thức không phải của chính họ thì chẳng khác gì hủy diệt trí tuệ và khả năng sáng tạo của họ.

Trước Socrate, ở phương đông, nhà hiền triết, nhà giáo bậc thầy, Khổng Tử cũng có ý tưởng rất xác đáng về tiềm năng con người. Ông không chủ trương tạo ra những kiểu học *trò* tiếp thu kiến thức một cách thụ động mà phải khai thác triệt để khả năng của từng người để làm sao từ những giáo huấn của mình, tự họ tạo được cho bản thân những hiểu biết mà đối nhân, xử thế nhằm đạt tới mục đích “tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”. Là nhà giáo dục, Khổng Tử cho rằng dạy học phải biết căn cứ vào tư chất cao thấp của từng người (học *trò*), ở mức “thượng trí”, “trung nhân” hay “hạ ngu” mà có cách thích hợp.

Như vậy ta thấy, từ rất lâu, các nhà sư phạm lỗi lạc đã rất chú ý đến cá thể *trò* trong nhà trường và tiềm năng của người học.

Sở dĩ cần nhắc lại đôi nét phương pháp dạy của Socrate và Khổng Tử là muốn nói rằng những phương pháp sư phạm, lý luận dạy học mà chúng

ta cho là cổ điển đã bộc lộ những quan điểm rất khoa học, vậy mà trong nền giáo dục của chúng ta, khi bánh xe thời gian đang quay vào những năm cuối cùng của thế kỷ XX, vẫn bộc lộ nhiều nhược điểm, có tính chủ quan, duy lý trầm trọng về phương pháp, quan điểm.

Hãy quay trở về với ý kiến “Trong mỗi con người, người nào cũng có một sở trường gì đó, nó đang “ngủ” trong người mình...”. Trong không gian học đường, con người không phải con người chung chung mà chính là học sinh. Sẽ thật không tưởng nếu nghĩ rằng tất cả học sinh đều như

sắc” nhưng “con dao trí tuệ” không được mài, dẫn tới hậu quả là xã hội sẽ phải tiếp nhận những học sinh sau nhiều năm miệt mài trên ghế nhà trường, khi thật sự bước vào cuộc sống xã hội, vừa không có đủ kiến thức (làm sao mà đủ được với cách học như thế?) vừa dễ dàng đầu hàng trước các vấn đề mà cuộc sống xã hội đặt ra.

Chúng ta không phủ nhận trong xã hội VN thời thuộc Pháp, tuy phương pháp dạy học có nhiều điểm so với nay rất lạc hậu nhưng vẫn cung cấp cho xã hội nhiều trí thức, những nhà khoa học, nhà văn nghệ, nhà giáo đến nay vẫn rất gần gũi và

CẦN ĐÁNH THỨC TIỀM LỰC TRONG MỖI HỌC SINH SINH VIÊN BẰNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MỚI

PGS.TS. ĐÀO TRỌNG HÙNG & PHẠM TẤN TÀI

nhau nhưng cũng thật ảo tưởng nếu cho rằng học sinh, dù khác nhau điều này điều nọ, vẫn tiếp thu được toàn bộ kiến thức do thầy truyền giảng. Suốt nhiều năm trời, chúng ta mặc nhiên thừa nhận và duy trì hình ảnh: thầy đứng trên bục giảng thao thao bất tuyệt, nhắc lại những tri thức mà nhân loại đã tổng kết, tích lũy... còn *trò* thì chăm chú lắng nghe một cách thụ động, ghi chép miệt mài, học thuộc lòng như con vẹt... Do vậy, nhà trường trở thành nơi cung cấp tri thức cho học sinh đồng thời cũng làm các học sinh mất đi khả năng phán đoán, suy xét, tìm hiểu - tự vừa lòng với mô kiến thức mà người khác trao cho mình mà không biết rằng kiến thức chỉ có giá trị và ý nghĩa, khi nó là kết quả đạt được do chính hoạt động của bản thân. Với một phương pháp sư phạm (của người dạy) và học tập (của người học) như thế, phần còn “ngủ” trong mỗi học sinh không được đánh thức mà im lìm ngủ yên. Đáng lý người thầy cần làm công việc của người cố vấn hoặc đạo diễn, chuẩn bị về mặt tổ chức và nội dung, hướng dẫn cho học sinh thể hiện sự thông minh, sáng tạo trong vai diễn của mình, từ đó phát hiện ra chân lý thì thấy lại làm thay, dù không phải là thay tất cả thì vẫn cứ là thay ở những khâu quan trọng nhất mà học sinh lẽ ra phải làm. *Trò* không được đặt vào đúng vị trí của mình cho nên dù có vận dụng tới đa giác quan: mắt nhìn, tai nghe, miệng đọc, tay viết nhưng óc lại không nghĩ, trí não dần dần trở nên sơ cứng, khả năng ứng xử, phản ứng trước các vấn đề trở nên chậm chạp. Người ta nói “đao có mài mới

được chúng ta ngưỡng mộ. Nhưng cũng phải thấy rằng có bao nhiêu phần trăm số người đến tuổi đi học được đến trường hay chỉ có những ai có chỉ số IQ (thông minh) cao ở mức nhất định mới được đi học. Phương pháp “giảng sách” tồn tại suốt một thời gian dài không khơi được nguồn mạch trí tuệ VN, không đánh thức được những tiềm năng, khả năng nhận thức mà bất kỳ người nào cũng có. Để giải quyết vấn đề này chẳng có cách nào khác hơn là phải xem xét lại lý luận dạy học truyền thống, đổi mới phương pháp dạy mà điều cơ bản nhất là phải kết hợp, thực hiện cho được các nguyên tắc dạy học sau:

* Nguyên tắc đảm bảo sự kết hợp tính giáo dục, tính khoa học với tính nghệ thuật.

* Nguyên tắc kết hợp tính khoa học với tính vừa sức.

* Nguyên tắc kết hợp giữa lý luận với thực tiễn.

* Nguyên tắc kết hợp giữa cái cụ thể và cái trừu tượng.

* Nguyên tắc kết hợp giữa thầy và trò.

* Nguyên tắc kết hợp củng cố tri thức và phát triển toàn diện năng lực của học sinh.

* Nguyên tắc kết hợp cá nhân và tập thể.

Khi cố vấn Phạm Văn Đồng nói: “Trong mỗi con người, người nào cũng có một sở trường gì đó, nó đang “ngủ” trong người mình” tức là đã đặt ra vấn đề cần nhận thức lại con người, vai trò chủ thể của con người, gợi ra cho các nhà giáo dục một hướng tiếp cận tới đối tượng trung tâm của nhà trường là các học sinh, sinh viên”